TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 260/2017/DS-ST
Ngày: 30-11-2017
V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G– TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Ngoan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hoa;

2. Bà Trần Kim Chi;

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Ngọc Thúy– Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 238/2017/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2017 về: *"Tranh chấp hợp đồng góp hụi"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 175/2017/QĐST-DS ngày 15 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thanh H– Sinh năm 1966 (có mặt);

Địa chỉ: Khu phố 6, Thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Bà Võ Thị A– Sinh năm 1960 (Có mặt);

Địa chỉ: Khu phố 6, Thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh H trình bày: Bà A có tham gia hụi do chị H làm đầu thảo hụi, cụ thể như sau:

Dây thứ nhất: Hụi 2.000.000đ/phần, tham gia ngày 10/4(âm lịch)/2016, gồm 18 phần, 01 tháng khui 01 lần, bà A tham gia 01 phần, bà A hốt kỳ đầu tiên vào ngày 15/8(âm lịch)/2015. Thời điểm hốt hụi, bà A kêu 900.000 đồng, hốt được 1.100.000 đồng, số tiền hốt được của dây hụi này là 17 phần (sống) x 1.100.000 đồng = 18.700.000 đồng trừ tiền H hồng là 1.000.000đ, còn lại bà A nhận được là 17.700.000đ. Khi nhận tiền hốt hụi bà A có ký nhận biên nhận ngày 10/4(âm

lịch)/2016, mỗi tháng bà A phải đóng tiền hụi lại cho bà H 2.000.000 đồng cho đến khi hụi mãn, nhưng dây hụi này bà A chỉ đóng cho bà H được 05 kỳ thì ngưng và hiện còn nợ lại 12 kỳ với số tiền là 24.000.000 đồng. Hụi này đã mãn vào ngày 10/8/2017 (âm lịch).

Dây thứ 2: Hụi 500.000đ/tuần, tham gia ngày 09/6(âm lịch)/2015, gồm 30 phần, 01 tuần khui hụi 01 lần, bà A tham gia 02 phần, bà A hốt kỳ đầu vào ngày 09/6(âm lịch)/2016. Thời điểm hốt hụi, bà A kêu 200.000 đồng, hốt 300.000 đồng,bà A đã hốt hết 02 phần hụi, số tiền hốt được của 02 phần hụi này sau khi trừ H hồng là 16.900.000đ, khi nhận tiền hốt hụi bà A có ký nhận biên nhận ngày 09/6(âm lịch)/2016, mỗi tuần bà A phải đóng tiền hụi lại cho bà H 1.000.000 đồng cho đến khi hụi mãn, nhưng dây hụi này bà A chỉ đóng cho bà H được 09 kỳ và hiện còn nợ lại 20 kỳ với số tiền là 20.000.000 đồng. Hụi này đã mãn vào ngày 30/01/2017(âm lịch).

Như vậy tổng cộng 02 dây hụi, bà A còn nợ bà H là 44.000.000đ. Sau đó bà A đã chòang đủ số tiền hụi cho các hụi viên khác, hiện nay các dây hụi này đã mãn.

Bà đã yêu cầu bà A trả số tiền nợ hụi trên rất nhiều lần nhưng bà A chỉ trả cho bà tổng cộng là 4.500.000đ, còn nợ lại là 39.500.000đ. Nay bà khởi kiện yêu cầu bà A trả cho bà 39.500.000 đồng tiền hụi, yêu cầu trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật, bà không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Võ Thị A trình bày: Vào năm 2016, bà có tham gia hụi của bà Nguyễn Thị Thanh H làm đầu thảo, cụ thể hụi 2.000.000đ/phần/tháng và hụi tuần 500.000đ/phần/tuần. Bà H trình bày về việc bà nợ tiền hụi của các dây hụi với số tiền 44.000.000đ là đúng, sau đó bà chỉ trả cho bà H 4.500.000đ, hiện nay còn nợ lại bà H 39.500.000đ là đúng. Bà xác định các dây hụi trên hiện nay đã mãn, bà H đã làm tròn trách nhiện của chủ hụi, không để úp hụi, nay vì điều kiện kinh tế khó khăn, buôn bán ế ẩm nên xin trả mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa hôm nay, bà H, vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bà A vẫn giữ nguyên lời trình bày của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xác định quan hệ mà các bên đang tranh chấp là *"Tranh chấp hợp đồng góp hụi"* theo quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện G được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: giữa bà Nguyễn Thị Thanh H và bà Võ Thị A có tham gia giao dịch hụi và hiện nay bà A còn nợ số tiền hụi 39.500.000đ là có thật do các bên đương sự đều thừa nhận. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện

của mình bà H đã cung cấp cho Tòa án 02 biên nhận tiền hụi có chữ ký của bà A. Trong quá trình giải quyết vụ kiện cũng như tại phiên tòa hôm nay, bà A đều thừa nhận có ký vào biên nhận vào ngày 10/4(âm lịch)/2016 và ngày 06/6 (âm lịch)/2016 là đúng và đồng ý trả số tiền còn nợ 39.500.000đ cho bà H nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về yêu cầu tính lãi: Do bà H không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về thời gian trả: xét thấy, việc giao dịch hụi giữa bà H và bà A là tự nguyện, việc bà A vi phạm sự thỏa thuận, không trả nợ làm thiệt hại cho quyền lợi của nguyên đơn. Vì vậy, bà H yêu cầu bà A trả tiền một lần khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở, phù hợp với qui định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Bà Võ Thị A là con của liệt sĩ Võ Văn Nh, được chính quyền địa phương xác nhận, được cấp giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ và có đơn xin miễn án phí nên bà được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H nên bà H được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 471, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh H.

Buộc bà Võ Thị A có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Thanh H số tiền nợ hụi 39.500.000đ (ba mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng), trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà A chậm thực hiện thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Võ Thị A được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Thanh H 987.500đ (chín trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 38960 ngày 18/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Tiền Giang.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện G;
- THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

Đỗ Thị Thu Ngoan